

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17-02-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đây.

2. Bà Nguyễn Thị Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**
Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/02/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 05/2024/TLST – HNGĐ ngày 09/01/2024 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST– HNGĐ ngày 30/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST – HNGĐ ngày 11/10/2024; Thông báo thay đổi thời gian tổ tụng số 225/TB-TA ngày 15/10/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp B, xã X, huyện C, Đồng Nai.

- **Bị đơn:** Anh WEI, MENG - HUNG, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 1, đường B, khóm A, phường N, khu Đ, thành phố Đ, Đà Loan.

Chị L có đơn xin vắng mặt; anh W, M - Hung vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Lý Ngọc LI trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh W, M - Hung kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND huyện C, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng văn hóa, ngôn ngữ và quan điểm sống. Hai bên đã nhiều lần ngồi lại hòa giải với nhau nhưng không thành. Sau đó, chị và con trở về Việt Nam, còn anh W, M - H vẫn ở Đà Loan. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị xin ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Thiện L2, sinh ngày 18/02/2020. Hiện cháu L2 do chị L nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu L2 cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh W, M – Hung cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn, anh W, M - H đã được Tòa án tiến hành ủy thác thu thập chứng cứ nhưng không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng L và anh W, M - Hung là hôn nhân hợp pháp theo quy định của luật HNGĐ năm 2014 vì hai bên tự nguyện, không vi phạm điều cấm, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C. Hai anh chị sống chung với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị L xin ly hôn là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị L được ly hôn với anh W, M - H.

+ Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thiện L2, sinh ngày 18/02/2020. Đề nghị giao cháu L2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh W, M – Hung không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L cư trú tại huyện C, tỉnh Đồng Nai; bị đơn anh W, M – Hung cư trú tại Đài Loan. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Hồng L khởi kiện xin được ly hôn với anh W, M – Hung và giải quyết vấn đề con chung. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là “Tranh chấp ly hôn, con chung”.

- Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L có đơn xin vắng mặt; Tòa án đã tổng đạt cho anh W, M – Hung bằng thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ, thực hiện thủ tục niêm yết trên cổng thông tin điện tử Bộ tư pháp và niêm yết của Văn phòng kinh tế, văn

hóa Việt Nam tại Đ (B ngày 02/12/2024) nên căn cứ Điều 476, 477 xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của BLTTDS.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Hồng L và anh W, M – Hung kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân huyện C, tỉnh Đồng Nai nên được coi là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Theo chị Lê Thị Hồng L thì sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ, văn hóa. Hai bên đã hòa giải nhưng không thành, vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn, gia đình không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn chị mong muốn được ly hôn.

Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị Hồng L và anh W, M – Hung là có thật, hiện anh chị cũng không còn chung sống với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết trên công thông tin điện tử Bộ tư pháp và niêm yết của Văn phòng kinh tế, văn hóa Việt Nam tại Đ nhưng anh W, M – H vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản hồi. Điều này chứng tỏ anh W, M – H cũng không còn quan tâm tới quan hệ hôn nhân với chị L nữa. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L, cho chị L được ly hôn với anh W, M – H là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Thiện L2, sinh ngày 18/02/2020. Khi vợ chồng ly thân, cháu L2 vẫn sống với chị L. Do đó, tiếp tục giao cháu L2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm thời anh W, M – Hung không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị L xác định không có tài sản chung, nợ chung nhưng anh W, M – Hung chưa có lời khai nên không đặt ra xem xét giải quyết. Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí HNGĐ - ST: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1, Điều 36; Điều 227, 228; Điều 203, 220, 235, 264, 266, 273, 476, 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Hồng L đối với anh W, M – H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L được ly hôn với anh W, M – H.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Thiện L2, sinh ngày 18/02/2020.

Giao cháu L2 cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, tạm thời anh W, M – Hung không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh W, M – Hung được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí HNGĐ – ST: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0000032 ngày 19/12/2023.

Chị Lê Thị Hồng L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; anh W, M - H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Đình Trung